

DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ HỌC PHÍ NĂM 2026 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số .../SGDDĐT-KHTC ngày .../01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đvt: 1.000 đồng

TT	Đơn vị	Số lượng học sinh		Số tháng cấp bù		Dự toán cấp bù
		Số học sinh năm học 2025-2026	Dự kiến số học sinh năm học 2026-2027	HK 2, năm học 2025-2026	HK 1, năm học 2026-2027	
1	2	3	4	5	6	$7 = ((3 \times 5) + (4 \times 6)) \times 100$
	Tổng cộng:	95.549	98.371			86.540.100
I	Học sinh cấp THPT trực thuộc:	90.408	92.245			81.519.200
1	Trường THPT Phan Châu Trinh	4.049	4.104	5	4	3.666.100
2	Trường THPT Trần Phú	2.267	2.251	5	4	2.033.900
3	Trường THPT Nguyễn Hiền	1.743	1.760	5	4	1.575.500
4	Trường THPT Hòa Vang	1.330	1.326	5	4	1.195.400
5	Trường THPT Ông Ích Khiêm	1.874	1.958	5	4	1.720.200
6	Trường THPT Thái Phiên	2.400	2.400	5	4	2.160.000
7	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	1.523	1.529	5	4	1.373.100
8	Trường THPT Ngô Quyền	1.420	1.490	5	4	1.306.000
9	Trường THPT Ngũ Hành Sơn	1.233	1.221	5	4	1.104.900
10	Trường THPT Nguyễn Trãi	1.258	1.260	5	4	1.133.000
11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	1.495	1.497	5	4	1.346.300
12	Trường THPT Phan Thành Tài	1.382	1.388	5	4	1.246.200
13	Trường THPT Tôn Thất Tùng	1.348	1.433	5	4	1.247.200
14	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	1.279	1.280	5	4	1.151.500
15	Trường THPT Thanh Khê	1.413	1.563	5	4	1.331.700
16	Trường THPT Cẩm Lệ	1.293	1.346	5	4	1.184.900
17	Trường THPT Liên Chiểu	1.271	1.320	5	4	1.163.500
18	Trường THPT Võ Chí Công	983	1.055	5	4	913.500
19	Trường THPT Sơn Trà	1.276	1.300	5	4	1.158.000
20	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	1.222	1.274	5	4	1.120.600
21	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến			5	4	-
	<i>Trong đó: - Cấp THCS</i>	1.626	1.610	5	4	874.200
	<i>- Cấp THPT</i>	767	701	5	4	663.900
22	Trường THPT Duy Tân	1.174	1.199	5	4	1.066.600
23	Trường THPT Lê Quý Đôn	1.241	1.270	5	4	1.128.500
24	Trường THPT Phan Bội Châu	1.248	1.250	5	4	1.124.000
25	Trường THPT Trần Cao Vân	1.535	1.542	5	4	1.384.300
26	Trường THPT Nguyễn Trãi - Hội An	1.235	1.199	5	4	1.097.100
27	Trường THPT Trần Hưng Đạo	1.021	1.100	5	4	950.500
28	Trường THPT Trần Quý Cáp	1.316	1.318	5	4	1.185.200
29	Trường THPT Hoàng Diệu	1.358	1.389	5	4	1.234.600
30	Trường THPT Lương Thế Vinh	1.864	1.888	5	4	1.687.200
31	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	1.736	1.736	5	4	1.562.400
32	Trường THPT Nguyễn Khuyến	1.383	1.360	5	4	1.235.500
33	Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	815	839	5	4	743.100
34	Trường THPT Hồ Nghinh	1.207	1.112	5	4	1.048.300
35	Trường THPT Lê Hồng Phong	935	938	5	4	842.700
36	Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên	975	975	5	4	877.500
37	Trường THPT Sào Nam	1.051	1.050	5	4	945.500
38	Trường THPT Chu Văn An	1.224	1.213	5	4	1.097.200

TT	Đơn vị	Số lượng học sinh		Số tháng cấp bù		Dự toán cấp bù
		Số học sinh năm học 2025-2026	Dự kiến số học sinh năm học 2026-2027	HK 2, năm học 2025-2026	HK 1, năm học 2026-2027	
39	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	1.384	1300	5	4	1.212.000
40	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	1.265	1213	5	4	1.117.700
41	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	1.076	1156	5	4	1.000.400
42	Trường THPT Hùng Vương	1.211	1229	5	4	1.097.100
43	Trường THPT Lý Tự Trọng	704	741	5	4	648.400
44	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	1.496	1417	5	4	1.314.800
45	Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình	1.036	1044	5	4	935.600
46	Trường THPT Tiểu La	1.188	1171	5	4	1.062.400
47	Trường THPT Quế Sơn	863	879	5	4	783.100
48	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	1.072	1070	5	4	964.000
49	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	613	656	5	4	568.900
50	Trường THPT Nguyễn Dục	739	752	5	4	670.300
51	Trường THPT Trần Văn Dư	718	738	5	4	654.200
52	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	685	724	5	4	632.100
53	Trường THPT Núi Thành	1.719	1679	5	4	1.531.100
54	Trường THPT Cao Bá Quát	1.280	1349	5	4	1.179.600
55	Trường THPT Nguyễn Huệ	1.417	1503	5	4	1.309.700
56	Trường THPT Nông Sơn	820	815	5	4	736.000
57	Trường THPT Hiệp Đức	879	937	5	4	814.300
58	Trường THPT Trần Phú - Việt An	756	810	5	4	702.000
59	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1.075	1176	5	4	1.007.900
60	Trường THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước	1.000	1023	5	4	909.200
61	Trường THPT Âu Cơ	496	548	5	4	467.200
62	Trường THPT Quang Trung - Đông Giang	507	598	5	4	492.700
63	Trường THPT Tây Giang	472	475	5	4	426.000
64	Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn	248	267	5	4	230.800
65	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	477	645	5	4	496.500
66	Trường THPT Tổ Hữu	655	712	5	4	612.300
67	Trường THPT Khâm Đức	984	1024	5	4	901.600
68	Trường THPT Bắc Trà My	1.645	1700	5	4	1.502.500
69	Trường THPT Nam Trà My	1.124	1340	5	4	1.098.000
70	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	891	899	5	4	805.100
71	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm	943	945	5	4	849.500
72	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông	940	944	5	4	847.600
73	Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	519	525	5	4	469.500
74	Trường PTDTNT THPT và THCS Phước Sơn	373	379	5	4	338.100
75	Trường PTDTNT THPT và THCS Nước Oa	407	414	5	4	369.100
76	Trường PTDTNT THPT và THCS Nam Trà My	331	339	5	4	301.100
77	Trường Chuyên biệt Tương Lai	300	315	5	4	276.000
78	Trung tâm Hỗ trợ PTGD hòa nhập	330	350	5	4	305.000
II	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT					5.020.900
1	Trung tâm GDTX Số 1	573	652	5	4	547.300

TT	Đơn vị	Số lượng học sinh		Số tháng cấp bù		Dự toán cấp bù
		Số học sinh năm học 2025-2026	Dự kiến số học sinh năm học 2026-2027	HK 2, năm học 2025-2026	HK 1, năm học 2026-2027	
2	Trung tâm GDTX Số 2	1.052	1071	5	4	954.400
3	Trung tâm GDTX Số 3	753	740	5	4	672.500
4	Trung tâm GDTX Số 4	2.763	3.663	5	4	2.846.700

Ghi chú: Định mức cấp bù đối với cấp THPT, GDTX cấp THPT: 100.000đ/hs/tháng; cấp THCS: 60.000đ/hs/tháng theo dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu và cấp bù học phí từ năm học 2025-2026.